TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ BIẾT VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Đăng Ban
Ông Vũ Đình Binh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà***: Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Nhà văn hóa xã Đ, huyện P; Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 tại P, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1932 và bà Bùi Thị G (đã chết); có vợ là Lê Thị D1 và có 03 con; tiền án: Ngày 31/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 24/7/2017); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; ngày 08/8/2019 bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/6/2019 (chưa nộp phạt); tạm giữ ngày 09/6/2019; tạm giam ngày 18/6/2019; bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị D1, sinh năm 1979; trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên "có mặt".

2. Chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Đ1, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1989 "vắng mặt".

2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1992 "vắng mặt".

Đều trú tại: Thôn H2, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972; trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/6/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn B ở thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện P bắt quả tang B đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn C, sinh năm 1992 và Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1989 đều cư trú cùng thôn H2, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Thu giữ tại bàn tay phải của C 01 gói giấy có kích thước (1 x 2)cm, bên trong có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1) và thu giữ tại bàn tay phải của H1 01 gói giấy màu trắng có kích thước (1 x 2)cm, bên trong có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); thu tại túi quần phía trước bên phải của H1 01 bơm kim tiêm đã sử dụng. Thu giữ tại túi quần moi nhỏ bên trên phía trước bên phải quần bò B đang mặc 01 gói nilon kích thước (5 x 9)cm bên trong có 07 gói giấy, trong đó có 06 gói giấy kích thước (1 x 2)cm loại giấy viết và 01 gói giấy bạc kích thước (1 x 1,2)cm, bên trong 07 gói giấy đều có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M3); tại túi quần phía trước bên phải của B có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Buk màu đen (niêm phong ký hiệu Đ1) và 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (niêm phong trong bì thư ký hiệu T1); tại túi quần phía sau bên phải của B có một ví da màu nâu (đã sử dụng) bên trong có 1.900.000 đồng (niêm phong trong bì thư ký hiệu T2). Quản lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 90H19 - 9897 của Trần Văn C.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B, cơ quan điều tra thu giữ: Trên mặt bàn uống nước bằng đá kê tại góc nhà B có 01 bơm kim tiêm đã sử dụng và 06 ống nước loại Novocain chưa sử dụng, ngoài ra không thu giữ đồ vật tài sản gì khác.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn C và Nguyễn Đăng H1 cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 366/PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 thu giữ của C là ma túy, loại heroine có trọng lượng 0,044 gam. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M2 thu giữ của H1 là ma túy, loại heroine có trọng lượng 0,030 gam. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M3 thu giữ của B là ma túy, loại heroine có tổng trọng lượng 0,617 gam. Hoàn lại 0,549 gam heroine trong niêm phong M3 thu giữ của B.

Kết quả điều tra xác định: Nguồn gốc số ma túy thu giữ ngày 09/6/2019 trong túi quần Nguyễn Văn B và ma túy bán cho C, H1 là do B mua của một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi (B không rõ họ, tên, lai lịch, địa chỉ của người này) vào chiều ngày 09/6/2019 tại khu vực cầu T thuộc địa phận xã Đ1, huyện G1, tỉnh Hải Dương. B bảo người đàn ông bán cho 1.000.000 đồng heroine, người đàn ông nhận tiền và đưa cho B 01 gói nilon kích thước (5 x 9)cm bên trong có 10 gói ma túy loại heroine, trong đó có 09 gói bằng giấy viết thường và 01 gói bằng giấy bạc. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại bàn uống nước nhà mình B đã sử dụng 01 gói ma túy bằng hình thức chích vào cơ thể. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Trần Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 90H9 - 9897 chở Nguyễn Đăng H1 đến nhà B mua ma túy để sử dụng. Tại bàn uống nước nhà B, C bảo B "em vật lắm, anh để em quả 200", B hiểu ý là C muốn mua ma túy nên cầm 200.000 đồng C đưa và lấy 01 gói ma túy đưa cho C. Tiếp đó, H1 bảo B "anh cũng bán cho em một quả", H1 đưa B số tiền 200.000 đồng, B nhận tiền H1 đưa và bán cho H1 01 gói ma túy. B cất số ma túy còn lại vào túi quần moi phía trước bên phải và để tiền bán ma túy cho H1 và C vào túi quần đang mặc thì bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSPC ngày 23 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn B về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo B theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Buk màu đen, bên trong có lắp sim số 0868298665; 01 ví da màu nâu (đã sử dụng). Trả lại vợ chồng B số tiền 1.900.000 đồng đã thu giữ. Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 kim tiêm đã sử dụng và 06 ống nước nhãn hiệu Novacain chưa sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn B nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo B thực hiện được truy tố trong nội dung bản cáo trạng. Bị cáo B xin được giảm nhẹ hình phạt để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình, xã hội. Bị cáo B xin lại khoản tiền 1.900.000 đồng bị thu giữ là tiền bị cáo bán thóc và đồng ý giao lại toàn bộ khoản tiền này cho vợ bị cáo để lo cho gia đình.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án chị Lê Thị D1 trình bày: Số tiền 1.900.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ trong ví của B là tiền chị nhờ B bán thóc ngày 08/6/2019 để chi tiêu trong gia đình không liên quan việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy. Chị D1 đề nghị được nhận lại khoản tiền này để phục vụ cuộc sống sinh hoạt của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng anh Trần Văn C và Nguyễn Đăng H1 - là những người trực tiếp mua ma túy của bị cáo B; anh H1 chứng kiến bị cáo B bán 01 gói ma túy cho anh C giá 200.000 đồng và anh C chứng kiến bị cáo B bán 01 gói ma túy cho anh H1 giá 200.000 đồng; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/6/2019, tại nhà Nguyễn Văn B ở thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi bán cho Trần Văn C 01 gói ma túy loại heroine có trọng lượng 0,044 gam thu được 200.000 đồng và bán cho Nguyễn Đăng H1 01 gói ma túy loại heroine có trọng lượng 0,030 gam thu được 200.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ tại túi quần phía trước của Nguyễn Văn B có 0,617gam ma túy loại heroine. Nguyễn Văn B là người nghiện chất ma túy là heroine nên bị cáo đã đi tìm mua ma túy heroine về vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo B bán trái phép chất ma túy cho C 01 lần và bán cho H1 01 lần đều thực hiện bằng giao dịch riêng biệt, mà mỗi giao dịch đó đều đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm mua bán trái phép chất ma túy; chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo B đã bán trái phép chất ma túy là heroine 02 lần cho C và H1, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là "Phạm tội 02 lần trở lên". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây nghiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy trong thời gian dài không có quyết tâm từ bỏ ma túy. Năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện P xét xử về tội đánh bạc, năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và ngày 08/8/2019 bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

ngày 09/6/2019. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình bị cáo mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn B có một tiền án năm 2015 về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý phạm tội mới cùng loại, nên bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B đều có thái độ thành khẩn khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định và không tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền.

[7] Biện pháp tư pháp:

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ là tiền bị cáo B bán ma túy cho C và H1 mà có, nên tịch thu cho sung quỹ Nhà nước.

- Số ma túy heroine cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong là chất Nhà nước cấm, nên cho tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Buk màu đen bên trong có sim số thuê bao 0868289665 và 01 ví da cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho B.

- Số tiền 1.900.000 đồng thu giữ trong ví của B, chị D1 và bị cáo đều thống nhất xác định là tiền bán thóc vào ngày 08/6/2019; xét khoản tiền này là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại. Tại phiên tòa bị cáo B và chị D1 thỏa thuận đề nghị Tòa án trả lại toàn bộ khoản tiền này cho chị D1 là vợ bị cáo để lo cho gia đình. Do vậy, số tiền 1.900.000 đồng thu giữ của Biết sẽ được giao trả cho chị Lê Thị D1.

- 02 bơm kim tiêm đã sử dụng và 06 ống nước Novacain không có giá trị nên cho tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H9-9897 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D2, chị D2 không biết C mượn xe để đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại chị D2 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/6/2019.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu số tiền 400.000đ, (bốn trăm nghìn đồng) do Nguyễn Văn B phạm tội mà có, cho sung quỹ Nhà nước.
- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,549 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì M3 và 02 bơm kim tiêm đã sử dụng, 06 ống nước nhãn hiệu Novacain.
- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B: 01 điện thoại nhãn hiệu Buk màu đen bên trong có sim số thuê bao 0868289665 và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng.
- Trả lại cho chị Lê Thị D1, sinh năm 1979 (vợ bị cáo B); trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên số tiền 1.900.000đ, (một triệu chín trăm nghìn đồng).

(*Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt chị D1, vắng mặt chị D2; đã báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo B;
- Người có QLLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền